UBND XÃ THANH YÊN
TRƯỜNG MẦM NON THANH YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04 /KH – MNTY

Thanh Yên, ngày 03 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2026 – 2027

A. CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Căn cứ Nghị quyết số 71-QĐ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

- Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-UBND ngày 13/8/2026 về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên, áp dụng từ năm học 2026-2027 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

- Căn cứ Công văn số 3683/SGDĐT-GDMN, ngày 18 tháng 8 năm 2026 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2026 – 2027;

- Quyết định của UBND tỉnh: số 2840/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh năm 2026;

Trường Mầm non Thanh Yên xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027 như sau:

B. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM HỌC

I. Thực trạng của nhà trường

1. Về quy mô trường lớp, học sinh:

- Tổng số: 01 trường
- Số phân hiệu trường: 03
- Số điểm trường: 05
- Số lớp mẫu giáo: 24 Học sinh mẫu giáo: 475 học sinh;
- Số nhóm trẻ: 12; 225 học sinh

+ Nhóm trẻ 25-36th: 7
+ Nhóm trẻ 12-14th: 5

- Học sinh học 2 buổi/ ngày, ăn bán trú : 700 học sinh

2. Về đội ngũ

- Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên 85 đ/c
  Trong đó: Ban GH 5 đ/c, Giáo viên giảng dạy: 73 đ/c, Nhân viên: 7 đ/c.
- Có 7 tổ chuyên môn.
- 01 tổ văn phòng.
- Chi bộ: gồm 67 Đảng viên (1 chi bộ độc lập)

3. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Tổng diện tích toàn trường: 15.749, m^2

+ Trung tâm: 2.758,1m^2;
+ Phân hiệu số 2 Thanh Yên: 2.881,3 m^2
+ Phân hiệu số Noong Luống: 5.861,8;
+ Phân hiệu số Pa Thơm: 4.248,2;

- Trường có đủ đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị tối thiểu phục vụ cho công tác chăm sóc và giáo dục trẻ
- Tổng số phòng học: 36 phòng; Trong đó: Phòng kiên cố: 34 phòng, bán kiên cố 2
- Sân chơi: 8
- Có công trình vệ sinh riêng cho trẻ trai, trẻ gái, cán bộ giáo viên.

II. Thuận lợi khó khăn

1.Thuận lợi

- Sau sáp nhập 04 trường, nhà trường có điều kiện tập trung nguồn lực, thống nhất quản trị, chuyên môn và tổ chức hoạt động, tạo nền tảng xây dựng trường có quy mô, cơ cấu phù hợp.
- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đáp ứng nhiệm vụ, có kinh nghiệm công tác tại địa bàn miền núi, từng bước thích ứng với yêu cầu sau sắp xếp.
- Mạng lưới trường, lớp được duy trì tại các địa bàn, bảo đảm cơ hội học tập cho trẻ ở các bản xa, phù hợp đặc điểm dân cư phân tán.
- Cơ sở vật chất, thiết bị được hợp nhất, có điều kiện điều phối, khai thác hiệu quả giữa Trung tâm và các phân hiệu; cơ bản đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên.
- Nhà trường được lựa chọn thực hiện thí điểm Chương trình giáo dục mầm non, có điều kiện nâng cao chất lượng quản trị và chuyên môn.
- Được cấp ủy, chính quyền, cha mẹ trẻ và cộng đồng quan tâm, tạo điều kiện huy động các nguồn lực phát triển nhà trường.

2. Khó khăn

- Địa bàn rộng, nhiều điểm trường, điểm bản phân tán, giao thông đi lại khó khăn; công tác quản trị, kiểm tra, chỉ đạo và sinh hoạt chuyên môn giữa các cơ sở còn nhiều trở ngại.
- Quy mô trẻ, lớp và đội ngũ không đồng đều giữa Trung tâm và các phân hiệu; Nhiều lớp ghép 2–3 độ tuổi, đòi hỏi giáo viên có năng lực tổ chức và điều chỉnh chương trình phù hợp từng độ tuổi.
- Nhiều chế độ, chính sách đối với trẻ; khối lượng rà soát, lập hồ sơ, thực hiện và thanh quyết toán lớn, yêu cầu chính xác, kịp thời.
- Trung tâm có diện tích chật hẹp, cơ sở vật chất xây dựng chưa đồng bộ, một số công trình xuống cấp, quá niên hạn sử dụng.
- Điều kiện cơ sở vật chất giữa các cơ sở chưa đồng đều; nguồn lực đầu tư và khả năng xã hội hóa tại địa bàn miền núi còn hạn chế.
- Việc triển khai Chương trình giáo dục mầm non thí điểm tại nhiều cơ sở, trong điều kiện lớp ghép và địa bàn phân tán, đặt ra yêu cầu cao về đội ngũ, môi trường giáo dục, thiết bị và công tác quản trị.

III. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Ổn định nhanh, thống nhất và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trường Mầm non Thanh Yên sau sáp nhập; xây dựng mô hình quản trị theo hướng "một trường – một hệ thống – rõ trách nhiệm – đồng bộ chất lượng – linh hoạt theo cơ sở".

Tập trung tạo chuyển biến thực chất về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ; triển khai hiệu quả Chương trình

GDMN thí điểm; nâng cao năng lực đội ngũ; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN; từng bước củng cố các điều kiện trường đạt chuẩn quốc gia.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính, quản trị nhà trường bằng dữ liệu; tăng cường phối hợp gia đình – nhà trường – xã hội; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp để phát triển nhà trường theo định hướng xuyên suốt là "Đổi mới tư duy – Chuyển biến mạnh mẽ – Kết quả thực chất",

2. Yêu cầu

Kế hoạch phát triển nhà trường phải bám sát chủ trương sắp xếp tổ chức, định hướng phát triển giáo dục mầm non và điều kiện thực tế của xã Thanh Yên, bảo đảm tính khả thi, có trọng tâm, trọng điểm và lộ trình thực hiện rõ ràng.

Mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ phải cụ thể, đo được, có thứ tự ưu tiên, gắn với nguồn lực và khả năng thực hiện của nhà trường; bảo đảm sự phát triển đồng đều giữa Trung tâm và các phân hiệu.

Phân công nhiệm vụ theo nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền; không chồng chéo, không bỏ sót nhiệm vụ; gắn trách nhiệm với kết quả thực hiện.

Bảo đảm phát huy tính chủ động, trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ quản lý, tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên và người phụ trách từng cơ sở; tăng cường phối hợp, hỗ trợ giữa các cơ sở sau sáp nhập.

Việc triển khai kế hoạch phải gắn với kiểm tra, đánh giá, sơ kết, điều chỉnh kịp thời, lấy chất lượng và sự tiến bộ của trẻ, hiệu quả hoạt động của từng cơ sở và sự phát triển chung của nhà trường làm thước đo kết quả.

Bảo đảm công khai, dân chủ, minh bạch; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp, tạo sự đồng thuận của đội ngũ, cha mẹ trẻ, cấp ủy, chính quyền và cộng đồng trong quá trình phát triển nhà trường.

IV. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ chung

Ổn định và nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường sau sáp nhập, thống nhất tổ chức, nền nếp, quy chế làm việc và cơ chế phối hợp; phát huy tính chủ động, trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ quản lý và người phụ trách từng cơ sở.

Tổ chức mạng lưới trường, lớp phù hợp với đặc điểm địa bàn miền núi, dân cư phân tán, nhiều điểm bản; rà soát, điều chỉnh quy mô nhóm, lớp và phân bổ đội ngũ phù hợp, bảo đảm quyền học tập của trẻ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, bảo đảm an toàn thể chất, tinh thần, dinh dưỡng và sức khỏe; quan tâm trẻ ở địa bàn khó khăn, trẻ dân tộc thiểu số, trẻ học lớp ghép và trẻ có hoàn cảnh đặc thù.

Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non thí điểm, đẩy mạnh đổi mới phương pháp, xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tổ chức lớp ghép phù hợp và phát huy điều kiện, văn hóa địa phương.

Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp vị trí việc làm, đồng bộ về năng lực; tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng tổ chức lớp ghép, ứng dụng công nghệ và năng lực thực hiện chương trình thí điểm.

Từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, thiết bị và môi trường giáo dục, ưu tiên khắc phục các hạng mục xuống cấp, quá niên hạn sử dụng tại Trung tâm; đồng thời bảo đảm các điều kiện thiết yếu, an toàn tại các phân hiệu, điểm trường.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính và đổi mới sinh hoạt chuyên môn, giảm hồ sơ, sổ sách không cần thiết; tăng cường quản lý dựa trên dữ liệu, kiểm tra hỗ trợ và giải quyết các vấn đề thực tiễn trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

Thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non, các chế độ chính sách đối với trẻ; tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình, chính quyền và cộng đồng, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp để phát triển nhà trường.

Xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, kỷ cương, đoàn kết, trách nhiệm, an toàn và thân thiện, bảo đảm mọi nhiệm vụ được tổ chức thực hiện theo nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền, gắn với kiểm tra, đánh giá và cải tiến thường xuyên.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua

a) Chỉ tiêu

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên quán triệt và tích cực tham gia phong trào thi đua "Đổi mới tư duy - Chuyển biến mạnh mẽ - Kết quả thực chất" do ngành phát động, nhằm tạo chuyển biến rõ nét trong năm học 2026-2027.
- 100% CBGV, nhân viên tham gia đầy đủ các cuộc vận động và phong trào thi đua; không vi phạm đạo đức nhà giáo; Tích cực xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, trường học có đời sống văn hóa tốt.
- 100% CBGV-NV đăng ký thi đua đầu năm; LĐTT 100%, CSTĐ trên 15%; trường phấn đấu đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, các tổ chức đảng và đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Gắn kết chặt chẽ phong trào thi đua "Đổi mới tư duy - Chuyển biến mạnh mẽ - Kết quả thực chất" với các nhiệm vụ trọng tâm của năm học; chuyển mạnh tư duy từ "quản lý giáo dục" sang "quản trị phát triển giáo dục".
- Kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong đánh giá thi đua, bảo đảm việc đánh giá phải dựa trên dữ liệu, minh chứng cụ thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ thực chất của từng cá nhân, tập thể.
- Đẩy mạnh việc lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục tình yêu quê hương đất nước và làm theo lời Bác vào Chương trình GDMN nhằm từng bước hình thành ở trẻ những giá trị nền tảng, cốt lõi của con người Việt Nam.

2. Nâng cao hiệu quả quan rlys giáo dục mầm non

2.1. Sắp xếp mạng lưới trường lớp

Năm học 2026–2027, toàn trường duy trì 34 nhóm, lớp với 706 trẻ, gồm:

Nhà trẻ 12–24 tháng: 3 nhóm trẻ;

Nhà trẻ 25–36 tháng: 9 nhóm trẻ;

Mẫu giáo 3–4 tuổi: 7 lớp

Mẫu giáo 4–5 tuổi: 5 lớp;

Mẫu giáo 5–6 tuổi: 5 lớp

Lớp mẫu giáo ghép 2 độ tuổi: 4 lớp;

Lớp mẫu giáo ghép 3, 5 độ tuổi: 3 lớp.

100% trẻ 5 tuổi trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý được huy động ra lớp và duy trì học tập; 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN.

Phấn đấu huy động trẻ mẫu giáo 3–5 tuổi đạt 100%, trẻ nhà trẻ đạt 57% (vượt chỉ tiêu của sở là 10%.

100% trẻ thuộc diện chính sách, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được rà soát, lập hồ sơ và hưởng đầy đủ, kịp thời các chế độ theo quy định.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

Rà soát, điều chỉnh quy mô nhóm, lớp giữa Trung tâm và các phân hiệu trên cơ sở số trẻ thực tế, độ tuổi, khoảng cách địa bàn, điều kiện cơ sở vật chất và khả năng bố trí đội ngũ, bảo đảm không để lớp học quá tải.

Duy trì các điểm trường, điểm bản cần thiết để bảo đảm quyền học tập của trẻ; đối với các điểm có quy mô nhỏ, thường xuyên rà soát khả năng tổ chức lớp ghép 2–3 độ tuổi phù hợp quy định, bảo đảm chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tổ chức điều tra, cập nhật chính xác trẻ trong độ tuổi mầm non trên địa bàn; phân công giáo viên phụ trách từng bản, nhóm dân cư, nắm chắc trẻ chưa ra lớp, trẻ nghỉ học không lý do để phối hợp vận động kịp thời.

Phối hợp với UBND xã, trưởng bản, các đoàn thể và cha mẹ trẻ trong công tác huy động, duy trì sĩ số; tập trung vào trẻ nhà trẻ, trẻ 3–4 tuổi, trẻ có hoàn cảnh khó khăn và trẻ ở các bản xa.

Rà soát, cân đối giáo viên giữa các cơ sở theo quy mô nhóm, lớp; ưu tiên bảo đảm đủ giáo viên trực tiếp đứng lớp, nhất là các lớp ghép và cơ sở có địa bàn khó khăn; chủ động tham mưu điều động, biệt phái khi thiếu giáo viên cục bộ.

Thực hiện tốt công tác bán trú, dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe và hỗ trợ học liệu, đồ dùng cần thiết để hạn chế trẻ nghỉ học do điều kiện kinh tế, khoảng cách địa lý hoặc hoàn cảnh gia đình.

Quản lý quy mô trường, lớp bằng dữ liệu thực tế; cập nhật kịp thời biến động số trẻ, lớp và đội ngũ, làm căn cứ điều chỉnh phương án tổ chức trong năm học.

2.2. Tham mưu cơ sở vật chất, điều kiện thực hiện chương trình GDMN thí điểm

a) Chỉ tiêu

100% nhóm, lớp có đủ các điều kiện thiết yếu về phòng học, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi và môi trường giáo dục để thực hiện Chương trình GDMN thí điểm.

100% Trung tâm và các phân hiệu được rà soát, đánh giá hiện trạng; xác định rõ hạng mục thiếu, xuống cấp, chưa đáp ứng yêu cầu để tham mưu sửa chữa, bổ sung, đầu tư theo thứ tự ưu tiên.

Ưu tiên nguồn lực khắc phục những hạn chế, xuống cấp về cơ sở vật chất tại Trung tâm, nhất là các hạng mục ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn, tổ chức hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và điều kiện thực hiện Chương trình GDMN thí điểm.

Từng bước hoàn thiện thiết bị, đồ dùng, đồ chơi và môi trường giáo dục theo hướng thiết thực, an toàn, phù hợp; huy động hiệu quả các nguồn lực hợp pháp để bổ sung những hạng mục còn thiếu.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

Rà soát toàn bộ cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tại Trung tâm và các phân hiệu; lập danh mục theo 3 nhóm: cần sửa chữa, cần bổ sung, cần đầu tư mới; xác định rõ mức độ cấp thiết, thứ tự ưu tiên và trách nhiệm tham mưu.

Tập trung tham mưu ưu tiên đầu tư, sửa chữa, khắc phục các điểm nghẽn về cơ sở vật chất tại Trung tâm; trước hết là các hạng mục bảo đảm an toàn, vệ sinh, tổ chức bán trú và các điều kiện trực tiếp phục vụ Chương trình GDMN thí điểm.

Đầu tư có trọng điểm, tránh dàn trải; ưu tiên các hạng mục tạo tác động trực tiếp đến chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và điều kiện tổ chức thực hiện chương trình; đồng thời từng bước khắc phục khó khăn tại các phân hiệu, điểm trường.

Điều phối, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị hiện có giữa các cơ sở; ưu tiên sử dụng chung, chia sẻ học liệu, hạn chế mua sắm trùng lặp, lãng phí.

Phát huy nguồn lực tại chỗ, vật liệu tự nhiên, học liệu mở và đặc trưng văn hóa địa phương để xây dựng môi trường giáo dục mở, tạo cơ hội cho trẻ vận động, trải nghiệm, khám phá.

Đẩy mạnh xã hội hóa theo hướng thiết thực, công khai, tự nguyện; ưu tiên huy động nguồn lực cho các hạng mục cấp thiết tại Trung tâm và những điều kiện trực tiếp nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Định kỳ kiểm tra, đánh giá mức độ đáp ứng của cơ sở vật chất đối với Chương trình GDMN thí điểm; kịp thời tham mưu điều chỉnh, bảo đảm đầu tư đúng nhu cầu, đúng trọng tâm, có hiệu quả.

2.3. Đổi mới công tác quản lý

a) Chỉ tiêu

Hoàn thiện mô hình quản trị nhà trường sau sáp nhập theo hướng phân tầng, phân nhiệm rõ; rõ người, rõ việc, rõ quyền, rõ trách nhiệm, gắn trách nhiệm của từng cán bộ quản lý với từng cơ sở, lĩnh vực và kết quả thực hiện nhiệm vụ.

100% cán bộ quản lý, tổ trưởng, giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ trên nền tảng số phù hợp; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, dữ liệu dùng chung và các công cụ số trong quản lý, chỉ đạo, điều hành.

100% các cơ sở thực hiện chế độ thông tin, báo cáo thống nhất, kịp thời; từng bước hình thành cơ chế quản trị dựa trên dữ liệu, giảm báo cáo trùng lặp, giảm hành chính cho giáo viên.

Xây dựng nền nếp phối hợp thống nhất giữa Trung tâm và các phân hiệu, bảo đảm sau sáp nhập "một trường – một quy chế – một hệ thống quản lý", nhưng phát huy tính chủ động, trách nhiệm của từng cơ sở.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

Đổi mới mô hình quản trị sau sáp nhập theo hướng phân tầng: Hiệu trưởng quản trị chung; Phó Hiệu trưởng trực tiếp phụ trách từng cơ sở và lĩnh vực được giao; tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện; giáo viên, nhân viên chịu trách nhiệm đến từng nhiệm vụ, lớp học và phần việc cụ thể.

Phân quyền gắn với trách nhiệm và kiểm soát; cấp nào được giao quyền thì cấp đó chủ động tổ chức thực hiện, chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng và kết quả; những vấn đề vượt thẩm quyền phải kịp thời báo cáo, không đùn đẩy, không chồng chéo.

Tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý đội ngũ, trẻ, chuyên môn, bán trú, tài chính, cơ sở vật chất, phổ cập và truyền thông; khai thác dữ liệu dùng chung để phục vụ chỉ đạo, điều hành và ra quyết định.

Chuẩn hóa quy trình quản lý, hồ sơ và chế độ báo cáo theo hướng "một lần nhập – nhiều lần sử dụng"; ưu tiên số hóa các dữ liệu thường xuyên, giảm hội họp và giấy tờ không cần thiết, dành thời gian cho công tác chuyên môn và hỗ trợ giáo viên.

Thiết lập cơ chế giao việc, theo dõi và đánh giá bằng kết quả; nhiệm vụ trọng tâm phải xác định rõ người chủ trì, người phối hợp, thời hạn và sản phẩm hoàn thành; định kỳ rà soát để kịp thời tháo gỡ điểm nghẽn.

Tăng cường kiểm tra nội bộ theo hướng hỗ trợ, cảnh báo sớm và giải quyết vấn đề; kết hợp kiểm tra trực tiếp với theo dõi dữ liệu, hình ảnh và báo cáo trên nền tảng số.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và cán bộ quản lý phụ trách cơ sở; đồng thời xây dựng cơ chế phối hợp, chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ lẫn nhau giữa Trung tâm và các phân hiệu, bảo đảm thống nhất trong toàn trường nhưng không làm mất tính chủ động của từng cơ sở.

3. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ

a) Chỉ tiêu

*** Về nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe và an toàn:**

- Phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn dưới 4,5% và tỷ lệ trẻ thấp còi còn dưới 5,5%.
- Giảm tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì trong cơ sở giáo dục mầm non.
- 100% trẻ em được bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần; không để xảy ra bạo hành, ngộ độc thực phẩm hay tai nạn thương tích.
- 100% trẻ được tổ chức khám sức khoẻ định kỳ theo quy định.

*** Về chất lượng giáo dục**

- 100% nhóm, lớp mẫu giáo nhỡ, lớn tổ chức các hoạt động làm quen tiếng Anh thông qua nghe, hát, trò chơi, vận động, giao tiếp và các tình huống hằng ngày;
- 100% trẻ 5 tuổi được chuẩn bị đầy đủ về thể chất, tâm lý, ngôn ngữ, kỹ năng và nền nếp để sẵn sàng vào lớp 1; 100% trẻ hoàn thành Chương trình GDMN.
- 100% trẻ được giáo dục về tình yêu quê hương, đất nước, Bác Hồ, các biểu tượng quốc gia, truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc và địa phương phù hợp với độ tuổi.
- 100% nhóm, lớp tăng cường các hoạt động trải nghiệm, khám phá, STEAM, phát triển ngôn ngữ, kỹ năng giao tiếp, hợp tác, tự phục vụ và giải quyết vấn đề phù hợp với độ tuổi.
- 100% trẻ dân tộc thiểu số, trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật và trẻ có nhu cầu hỗ trợ đặc biệt được quan tâm, hỗ trợ và tạo cơ hội tham gia các hoạt động giáo dục phù hợp.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Thiết lập cơ chế kiểm soát an toàn theo chuỗi từ thực phẩm – chế biến – giao nhận – tổ chức ăn – theo dõi sức khỏe; tăng cường kiểm tra, cảnh báo sớm nguy cơ mất an toàn, phòng ngừa ngộ độc, tai nạn thương tích và bạo hành trẻ. Thực hiện dinh dưỡng phù hợp, kết hợp vận động để kiểm soát suy dinh dưỡng, thấp còi và thừa cân, béo phì.

- Chuyển mạnh từ tổ chức hoạt động theo "nội dung" sang tạo cơ hội cho trẻ

chơi, trải nghiệm, khám phá, thực hành, giao tiếp và giải quyết vấn đề; ưu tiên các hoạt động có sản phẩm, có trải nghiệm thực tế và phù hợp điều kiện từng cơ sở, điểm bản.

- Tạo bước chuyển thực chất trong thực hiện Chương trình GDMN thí điểm: Tập trung sinh hoạt chuyên môn theo hướng cùng nghiên cứu, thử nghiệm, tháo gỡ khó khăn; giảm hồ sơ, tăng thời gian tổ chức hoạt động cho trẻ; kịp thời ghi nhận, phản hồi và điều chỉnh cách làm trên cơ sở thực tiễn.

- Phát triển ngôn ngữ và tiếng Anh theo hướng tự nhiên: Tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số thông qua giao tiếp, trò chơi và hoạt động hằng ngày; tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh qua nghe, hát, vận động, truyện, trò chơi và tình huống giao tiếp, không gây áp lực, không dạy trước chương trình.

- Giáo dục bản sắc, trải nghiệm và năng lực thích ứng: Đưa giáo dục Bác Hồ, quê hương, đất nước, biểu tượng quốc gia, văn hóa và truyền thống địa phương vào hoạt động hằng ngày; đẩy mạnh STEAM, khám phá thiên nhiên, kỹ năng tự phục vụ, hợp tác và giải quyết vấn đề, khai thác vật liệu và giá trị văn hóa sẵn có tại địa phương.

- Bảo đảm cơ hội phát triển cho mọi trẻ: Thực hiện giáo dục hòa nhập, phát hiện sớm và hỗ trợ trẻ có khó khăn, trẻ khuyết tật, trẻ dân tộc thiểu số và trẻ có hoàn cảnh khó khăn; tăng cường phối hợp với cha mẹ trẻ, thu hẹp khoảng cách về cơ hội tiếp cận giáo dục giữa Trung tâm, các phân hiệu và điểm bản.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ CBGV-NV

a) Chỉ tiêu

- 100% giáo viên được đánh giá đạt Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non từ mức Đạt trở lên, trong đó phấn đấu tỷ lệ xếp loại Khá, Tốt đạt từ 85% - 90% trở lên.

- Phấn đấu tỷ lệ giáo viên được xếp loại chuyên môn Khá, Giỏi đạt mức cao (trên 85%); không có giáo viên xếp loại yếu, kém.

- 100% giáo viên được cử đi thi đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. Đảm bảo bố trí đủ số lượng giáo viên và nhân sự hỗ trợ giáo dục đáp ứng điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, đặc biệt là các lớp thí điểm.

- 100% CBQL, giáo viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên, phát triển năng lực đáp ứng yêu cầu của Chuẩn chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm.

- 100% CBGV-NV thực hiện nghiêm túc quy định về đạo đức nhà giáo, tuyệt đối không để xảy ra vi phạm đạo đức nghề nghiệp.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Đổi mới quản trị phát triển đội ngũ: Phân công nhiệm vụ gắn với năng lực, vị trí việc làm và kết quả đầu ra; Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm trực tiếp về chất lượng đội ngũ thuộc phạm vi phụ trách.

- Chuyển từ "bồi dưỡng chung" sang "bồi dưỡng theo nhu cầu và điểm yếu": Tổ chức dự giờ, tư vấn tại lớp, nghiên cứu bài học và hỗ trợ theo từng giáo viên; tập trung vào phương pháp giáo dục trẻ, giáo dục hòa nhập, chuyển đổi số, AI và thực hiện Chương trình GDMN thí điểm.

- Xây dựng mạng lưới giáo viên nòng cốt: Thành lập nhóm tư vấn chuyên môn theo lĩnh vực, phát huy giáo viên giỏi, cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán làm lực lượng "kèm tại chỗ", hỗ trợ trực tiếp giáo viên còn hạn chế và giáo viên tham gia hội thi.

- Xây dựng văn hóa trách nhiệm và tự học: Gắn đánh giá đội ngũ với chất lượng thực hiện nhiệm vụ, đạo đức nhà giáo và sự tiến bộ của trẻ; khuyến khích mỗi CBGV-NV có mục tiêu phát triển năng lực cá nhân, chủ động tự học, ứng dụng công nghệ và chia sẻ sáng kiến trong công việc.

- Đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và các nền tảng số trong quản lý, điều hành hoạt động sinh hoạt chuyên môn. Phát huy tối đa vai trò của các Cụm chuyên môn, cán bộ quản lý và giáo viên mầm non cốt cán trong việc trực tiếp hỗ trợ, tư vấn tháo gỡ khó khăn cho đội ngũ nhà giáo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

5. Thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi

a) Chỉ tiêu

- Duy trì vững chắc kết quả phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; 100% trẻ 5 tuổi trên địa bàn được huy động ra lớp, duy trì sĩ số và hoàn thành Chương trình GDMN.

- Phấn đấu huy động 100% trẻ mẫu giáo 3–5 tuổi trên địa bàn trong độ tuổi đến trường; quan tâm đặc biệt trẻ 3–4 tuổi ở các bản xa, trẻ dân tộc thiểu số và trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

- Thực hiện đầy đủ, chính xác công tác điều tra, rà soát, cập nhật trẻ từ 3–5 tuổi trên địa bàn; quản lý đầy đủ trẻ trong độ tuổi, trẻ đang học, trẻ chưa ra lớp, chuyển đi, chuyển đến và trẻ có nguy cơ bỏ học.

- 100% trẻ thuộc diện hưởng chính sách được rà soát, lập hồ sơ và thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách theo quy định.

- 100% phân hiệu thực hiện đầy đủ hồ sơ, dữ liệu phổ cập; bảo đảm đúng, đủ, chính xác, thống nhất và cập nhật kịp thời.

- 100% trẻ 5 tuổi được bảo đảm các điều kiện học tập, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; được chuẩn bị đầy đủ về thể chất, tâm lý, ngôn ngữ, kỹ năng và nền nếp để sẵn sàng vào lớp 1.

- Duy trì tỷ lệ chuyên cần của trẻ từ 95% trở lên, hạn chế thấp nhất tình trạng trẻ nghỉ học kéo dài, bỏ học, đặc biệt tại các điểm bản xa.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Quản lý phổ cập theo hướng "đến từng trẻ, từng bản, từng độ tuổi": rà soát, cập nhật chính xác trẻ 3–5 tuổi; phân loại trẻ đã ra lớp, chưa ra lớp, có nguy cơ nghỉ học và trẻ thuộc diện chính sách để có giải pháp phù hợp.

- Chủ động thực hiện phổ cập GDMN 3–5 tuổi theo lộ trình: xây dựng

phương án huy động 100% trẻ mẫu giáo 3–5 tuổi; ưu tiên trẻ 3–4 tuổi, trẻ dân tộc thiểu số, trẻ ở bản xa, trẻ có hoàn cảnh khó khăn; gắn huy động với điều kiện lớp học, đội ngũ và khả năng tổ chức bán trú.

- Phân công rõ người, rõ địa bàn, rõ trách nhiệm: giao cán bộ quản lý, giáo viên phụ trách từng cơ sở, điểm trường và địa bàn dân cư; chịu trách nhiệm về điều tra, huy động, duy trì sĩ số và cập nhật dữ liệu phổ cập.

- Tổ chức mạng lưới lớp linh hoạt, phù hợp địa bàn: rà soát quy mô trẻ từng bản để bố trí nhóm, lớp, lớp ghép 2–3 độ tuổi; bảo đảm mọi trẻ 3–5 tuổi có cơ hội tiếp cận giáo dục thuận lợi, an toàn, phù hợp.

- Huy động đi đôi với giữ trẻ và nâng cao chất lượng: phối hợp nhà trường – gia đình – thôn bản – cộng đồng để vận động trẻ ra lớp, duy trì chuyên cần; kịp thời hỗ trợ trẻ có nguy cơ nghỉ học, nhất là tại các điểm bản xa.

- Quản trị dữ liệu và chính sách phổ cập: cập nhật dữ liệu thường xuyên, đối chiếu giữa nhà trường và thực tế địa bàn; rà soát 100% trẻ thuộc diện hưởng chính sách, bảo đảm hồ sơ và chế độ đầy đủ, kịp thời; định kỳ đánh giá kết quả theo từng độ tuổi, cơ sở và địa bàn để kịp thời điều chỉnh.

6. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

a) Chỉ tiêu

- Duy trì và củng cố vững chắc danh hiệu Trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; phấn đấu 100% các tiêu chuẩn, tiêu chí được đánh giá đạt yêu cầu theo đúng quy định tại Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT.

- 100% các điểm trường (bao gồm trường chính và các phân hiệu) bảo đảm sự phát triển đồng đều về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và điều kiện cơ sở vật chất.

- Hoàn thành 100% hồ sơ tự đánh giá đúng tiến độ; 100% các tiêu chí có mức đánh giá thấp phải có kế hoạch cải tiến chất lượng khả thi và được triển khai khắc phục ngay trong năm học.

- 100% phân hiệu, nhóm, lớp có đủ tối thiểu đồ dùng, đồ chơi, thiết bị thiết yếu phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo quy định; khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị hiện có.

- Từng bước khắc phục các hạng mục cơ sở vật chất xuống cấp, quá niên hạn sử dụng tại Trung tâm, ưu tiên các hạng mục ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn của trẻ và hoạt động chăm sóc, giáo dục.

- Duy trì, củng cố các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia, phấn đấu bảo đảm các điều kiện để nhà trường duy trì và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định.

- 100% phân hiệu, điểm trường bảo đảm các điều kiện tối thiểu về phòng học, nước sạch, vệ sinh, môi trường, an toàn và thiết bị phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- 100% hồ sơ quản lý, cơ sở dữ liệu về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị và chất lượng giáo dục được cập nhật đầy đủ, chính xác, phục vụ công tác quản lý và kiểm định chất lượng giáo dục.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Quản trị theo tiêu chí chuẩn: rà soát toàn bộ tiêu chuẩn, tiêu chí theo Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT; xác định rõ tiêu chí đã đạt, chưa đạt, điểm nghẽn và người chịu trách nhiệm, xây dựng kế hoạch cải tiến theo từng năm học.

- Ưu tiên khắc phục điểm nghẽn sau sáp nhập: tập trung xử lý các hạn chế về cơ sở vật chất, thiết bị, đội ngũ và điều kiện tổ chức hoạt động giáo dục; ưu tiên Trung tâm và những hạng mục ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn, bán trú và chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Đầu tư theo thứ tự ưu tiên, không dàn trải: rà soát, điều phối, dùng chung và khai thác tối đa cơ sở vật chất, thiết bị giữa các cơ sở; tham mưu đầu tư, sửa chữa đúng nhu cầu, đúng quy mô, ưu tiên hạng mục cấp thiết và có tác động trực tiếp đến chất lượng.

- Phát triển đội ngũ gắn với yêu cầu chuẩn: bố trí đúng người, đúng vị trí việc làm, điều tiết nhân lực giữa các cơ sở; bồi dưỡng theo điểm yếu và yêu cầu thực tế, ưu tiên Chương trình GDMN thí điểm, lớp ghép, giáo dục hòa nhập, trẻ dân tộc thiểu số và ứng dụng công nghệ.

- Đổi mới sinh hoạt chuyên môn và cơ chế hỗ trợ: phát huy cán bộ quản lý, tổ trưởng, giáo viên cốt cán làm lực lượng hỗ trợ tại chỗ; chuyển từ "triển khai" sang cùng nghiên cứu, giải quyết vấn đề và chia sẻ cách làm hiệu quả giữa các cơ sở.

- Quản trị chuẩn bằng dữ liệu: thống nhất dữ liệu về đội ngũ, trẻ, cơ sở vật chất, thiết bị và chất lượng giáo dục; thực hiện tự đánh giá, kiểm tra và cập nhật thường xuyên, kịp thời cảnh báo tiêu chí có nguy cơ không đạt.

- Huy động nguồn lực có trọng tâm: chủ động tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nguồn lực; huy động xã hội hóa đúng quy định, công khai, tự nguyện, ưu tiên các hạng mục thiết yếu và tạo tác động rõ nét đến chất lượng trường chuẩn.

7. Công tác quản lý GDMN, quản trị nhà trường và đẩy mạnh chuyển đổi số; cải cách hành chính; kiểm tra, giám sát

a) Chỉ tiêu

- 100% nhiệm vụ của nhà trường được phân công rõ người chủ trì, người phối hợp, thời gian hoàn thành, sản phẩm và thẩm quyền, gắn với trách nhiệm của từng cán bộ quản lý, tổ chuyên môn, tổ văn phòng và từng cơ sở.

- 100% hoạt động của Trung tâm và các phân hiệu trường thực hiện thống nhất quy định của nhà trường, đồng thời được quản lý, điều hành phù hợp với điều kiện thực tế từng cơ sở, điểm trường.

- 100% số liệu về trẻ, nhóm lớp, đội ngũ, bán trú, chế độ chính sách, cơ sở vật chất và chất lượng giáo dục được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời; sử dụng làm căn cứ điều hành và tham mưu.

- 100% hồ sơ, báo cáo thuộc trách nhiệm nhà trường được thực hiện đúng quy định, đúng thời gian; không để phát sinh hồ sơ, báo cáo trùng lặp, không cần thiết.

- 100% cơ sở, điểm trường được kiểm tra, giám sát theo kế hoạch; tập trung vào các lĩnh vực trọng yếu: an toàn trẻ, bán trú – an toàn thực phẩm, thực hiện chương trình, chế độ chính sách, quản lý tài chính, tài sản và đội ngũ.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

-Đổi mới quản trị sau sáp nhập theo nguyên tắc "một trường – một hệ thống quản trị – phân quyền rõ": Hiệu trưởng quản trị chung; Phó Hiệu trưởng chịu trách

nhiệm trực tiếp cơ sở được giao; tổ trưởng và cá nhân chịu trách nhiệm đến từng nhiệm vụ, sản phẩm và kết quả.

- Chuyển từ quản lý bằng hồ sơ sang quản trị bằng dữ liệu: thống nhất dữ liệu về trẻ, nhóm lớp, đội ngũ, bán trú, chính sách, tài sản và chất lượng; cập nhật kịp thời, khai thác dữ liệu để điều hành, phân bổ nguồn lực và tham mưu.

- Chuẩn hóa quy trình, đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách hành chính: thực hiện "một lần nhập – nhiều lần sử dụng"; số hóa hồ sơ, báo cáo và quy trình xử lý công việc; loại bỏ hồ sơ, báo cáo trùng lặp, không cần thiết.

- Phân cấp gắn với kiểm soát: xác định rõ việc giải quyết tại cơ sở, việc phải báo cáo và thẩm quyền phê duyệt; duy trì giao ban ngắn, tập trung xử lý điểm nghẽn, không để việc tồn đọng hoặc đùn đẩy trách nhiệm.

- Đổi mới kiểm tra theo hướng "kiểm tra thực tế – cảnh báo sớm – theo đến cùng": tập trung vào an toàn trẻ, bán trú và an toàn thực phẩm, thực hiện chương trình, chế độ chính sách, tài chính, tài sản và đội ngũ; sau kiểm tra phải rõ người khắc phục, thời hạn và kết quả.

- Quản trị thống nhất nhưng linh hoạt theo địa bàn: chủ động điều phối đội ngũ, cơ sở vật chất và nguồn lực giữa Trung tâm, các phân hiệu và điểm bản; kịp thời xử lý những khó khăn phát sinh do địa bàn rộng, cơ sở phân tán, lớp ghép và điều kiện không đồng đều.

- Thực hiện công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình; gắn đánh giá cán bộ quản lý, tổ trưởng và người phụ trách cơ sở với chất lượng, tiến độ và kết quả nhiệm vụ được giao.

8. Đẩy mạnh truyền thông, phối hợp nhà trường, gia đình và xã hội

a) Chỉ tiêu

- 100% các lớp tại trung tâm, phân hiệu thực hiện công tác truyền thông thường xuyên, chủ động giới thiệu các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhà trường. Có hoạt động tiêu biểu được lựa chọn, ghi nhận và giới thiệu trên các kênh truyền thông phù hợp của nhà trường, góp phần lan tỏa hình ảnh, hoạt động và những chuyển biến tích cực của trẻ.

- Hằng tháng, Trung tâm và mỗi phân hiệu có ít nhất 02 tin, bài, hình ảnh hoặc video truyền thông, tập trung vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; hoạt động trải nghiệm, lễ hội, ngày hội; các mô hình, cách làm hiệu quả và kết quả thực hiện Chương trình GDMN thí điểm.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện truyền thông đúng định hướng, bảo đảm chính xác, tích cực, thiết thực, phù hợp quy định về bảo vệ thông tin, hình ảnh và quyền riêng tư của trẻ.

- 100% cha mẹ trẻ được cung cấp thông tin cần thiết về hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; nội dung, kết quả thực hiện Chương trình GDMN thí điểm và các chủ trương, nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường.

- Tăng cường sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng trong các hoạt động giáo dục, trải nghiệm, chăm sóc, nuôi dưỡng và huy động nguồn lực hợp pháp hỗ trợ nhà trường.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Xây dựng kế hoạch truyền thông thống nhất toàn trường, phân công rõ người phụ trách, nội dung, thời gian và kênh truyền thông; giao từng cơ sở chủ động cung cấp tin, bài, hình ảnh, video về hoạt động thực tế.

- Tập trung truyền thông những nội dung thiết thực, có kết quả và có sức lan tỏa, nhất là chất lượng bữa ăn, chăm sóc sức khỏe, hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, hoạt động trải nghiệm, lễ hội, STEAM, làm quen tiếng Anh và kết quả bước đầu thực hiện Chương trình GDMN thí điểm.

- Khuyến khích giáo viên ghi nhận những khoảnh khắc, sản phẩm và sự tiến bộ của trẻ trong các hoạt động hằng ngày để làm tư liệu truyền thông; ưu tiên nội dung chân thực, gần gũi, tránh hình thức, thành tích.

- Tăng cường truyền thông về đặc thù giáo dục mầm non vùng miền núi, hoạt động tại các điểm bản, lớp ghép, giáo dục trẻ dân tộc thiểu số và những nỗ lực của đội ngũ trong khắc phục khó khăn, tạo cơ hội học tập bình đẳng cho trẻ.

- Đa dạng hóa hình thức phối hợp với cha mẹ trẻ thông qua họp phụ huynh, trao đổi trực tiếp, nhóm thông tin của lớp, bảng tuyên truyền và các nền tảng phù hợp; cung cấp thông tin ngắn gọn, dễ hiểu, đúng nhu cầu của gia đình.

- Phối hợp với UBND xã, các thôn bản, đoàn thể, cơ quan truyền thông và cộng đồng để tuyên truyền về công tác huy động trẻ ra lớp, duy trì sĩ số, chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo vệ trẻ và thực hiện phổ cập GDMN.

- Chủ động phát hiện, giới thiệu và nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả, giáo viên tận tâm, lớp học tiêu biểu và những chuyển biến tích cực của trẻ giữa Trung tâm và cac phân hiệu.

- Thực hiện kiểm duyệt nội dung trước khi đăng tải; bảo đảm thông tin đúng sự thật, đúng định hướng, không phô trương, không gây áp lực cho trẻ và giáo viên, đồng thời bảo vệ hình ảnh, thông tin cá nhân của trẻ theo quy định.

9.Tổ chức hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội trong cơ sở GDMN

a) Chỉ tiêu

- Chủ trì tổ chức thành công hội thi, giao lưu "Bé khỏe, bé ngoan" cấp trường theo hướng lấy trẻ làm trung tâm; bảo đảm an toàn, vui tươi, thiết thực, tạo cơ hội để trẻ được trải nghiệm và thể hiện các năng lực phù hợp độ tuổi.

- Chủ động phát hiện, lựa chọn và bồi dưỡng giáo viên tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; phấn đấu giáo viên dự thi đạt kết quả cao, 100% được công nhận/đạt giải theo yêu cầu của Hội thi.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Chủ động xây dựng kế hoạch hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội ngay từ đầu năm học; xác định rõ nội dung, thời gian, lực lượng phụ trách và điều kiện tổ chức, bảo đảm phù hợp thực tiễn các cơ sở.

- Tổ chức "Bé khỏe, bé ngoan" theo hình thức giao lưu, trò chơi, trải nghiệm; chú trọng phát triển thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, kỹ năng xã hội và tính tự tin của trẻ; không gây áp lực thành tích cho trẻ và phụ huynh.

- Lựa chọn giáo viên có năng lực, tinh thần trách nhiệm làm lực lượng nòng

cốt tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; tổ chức bồi dưỡng theo nhu cầu, dự giờ, thực hành, góp ý và rút kinh nghiệm qua từng nội dung.

- Thành lập tổ tư vấn chuyên môn, phân công giáo viên có kinh nghiệm hỗ trợ trực tiếp; tập trung nâng cao năng lực thực hành tổ chức hoạt động giáo dục, xử lý tình huống, vận dụng linh hoạt phương pháp giáo dục và khai thác môi trường giáo dục.

- Bảo đảm các điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, thiết bị và kinh phí cho giáo viên tham gia Hội thi cấp tỉnh; thực hiện chi đúng quy định, đồng thời huy động các nguồn lực hợp pháp, tự nguyện để hỗ trợ hoạt động.

10.Công tác báo cáo, thống kê

a) Chỉ tiêu

- 100% phân hiệu hoàn thành báo cáo số liệu đầy đủ, chính xác, đúng hạn.

- Thực hiện cập nhật báo cáo dữ liệu vào phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia đầy đủ, chính xác theo quy định tại Thông tư số 25/2024/TT-BGDĐT ngày 28/12/2024 của Bộ GDĐT.

- Đảm bảo các trường dữ liệu về trẻ em, phổ cập GDMN, đội ngũ, cơ sở vật chất và tình trạng dinh dưỡng của trẻ luôn đạt tiêu chí "đúng, đủ, sạch, sống".

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Thực hiện nhập liệu và gửi thống kê báo cáo số liệu đầu năm học, cuối năm học trực tuyến thông qua đường link Google Sheets do Sở Giáo dục và Đào tạo cung cấp.

- Xây dựng Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học bám sát theo đúng Đề cương.

- Triển khai công tác cải cách hành chính trong báo cáo bằng việc rà soát, cắt giảm triệt để các báo cáo trùng lặp, mang tính hình thức. Quán triệt nguyên tắc tuyệt đối không phát sinh thêm hồ sơ, báo cáo ngoài quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Ứng dụng công nghệ theo nguyên tắc "một lần cập nhật dữ liệu, nhiều lần khai thác", chuyển dần từ quản lý chủ yếu bằng hồ sơ sang quản trị dựa trên dữ liệu để nhận diện vấn đề và điều chỉnh hoạt động kịp thời.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng

-Trực tiếp chỉ đạo xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027 phù hợp với tình hình thực tế của Trường Mầm non Thanh Yên.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; phê duyệt kế hoạch của các phó hiệu trưởng.

- Tích cực tham mưu cho Đảng ủy, HĐND, UBND xã Thanh Yên huy động các nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng trường chuẩn quốc gia và thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ 3-5 tuổi.

- Chịu trách nhiệm quản lý, phân bổ ngân sách, đảm bảo kinh phí tổ chức các hội thi, ngày lễ, ngày hội đúng quy định (đặc biệt là Nghị quyết 11/2022/NQ-HĐND).

- Tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất các hoạt động của trường chính và các phân hiệu.

2. Đối với các Phó Hiệu trưởng

- Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về công tác chuyên môn, thực hiện Chương trình GDMN và quản lý điều hành các mảng việc được phân công phụ trách (trường chính, phân hiệu).
- Trực tiếp xây dựng kế hoạch và tổ chức các hội thi: "Bé khỏe bé ngoan", hội thi cấp trường.
- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, thành lập tổ tư vấn chuyên môn để hỗ trợ 100% giáo viên dự thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh đạt kết quả cao.
- Thường xuyên dự giờ, kiểm tra hồ sơ sổ sách, cắt giảm triệt để các loại hồ sơ hình thức, tuyệt đối không phát sinh hồ sơ ngoài quy định.
- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý chuyên môn và khai thác học liệu số.
- Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về công tác bán trú, y tế học đường, an toàn trường học và trực tiếp quản lý các hoạt động tại trung tâm, các phân hiệu, điểm trường lẻ (được giao phụ trách). Quản lý chặt chẽ công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, chỉ đạo tổ cấp dưỡng xây dựng thực đơn, tính khẩu phần ăn hợp lý, phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi.
- Quản lý và thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất, đồ dùng đồ chơi tại các phân hiệu nhằm loại bỏ kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ. Phối hợp với y tế xã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ.
- Phụ trách công tác huy động trẻ ra lớp tại các thôn/bản thuộc phân hiệu, phối hợp với trưởng bản để duy trì sĩ số và thực hiện công tác phổ cập GDMN.
- Thực hiện đầu mối quản lý phần mềm, thống kê; chỉ đạo giáo viên, nhân viên của trung tâm/phân hiệu phụ trách cập nhật dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia một cách kịp thời, đầy đủ, chính xác nhằm đảm bảo thông tin luôn "đúng, đủ, sạch, sống" để phục vụ công tác quản trị và báo cáo.

3. Đối với các Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn, Tổ văn phòng

- Là người trực tiếp điều hành, đôn đốc các thành viên trong tổ thực hiện kế hoạch nhà trường.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, tuần; tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ, tập trung vào đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng STEAM và làm quen tiếng Anh.
- Trực tiếp bồi dưỡng giáo viên trong tổ tham gia thi GVDG các cấp; nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả giữa giáo viên điểm trung tâm và phân hiệu. Đôn đốc các thành viên cập nhật dữ liệu trẻ em, đội ngũ vào phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia bảo đảm "đúng, đủ, sạch, sống".

4. Đối với Giáo viên

- Chịu trách nhiệm trực tiếp về an toàn, chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp được phân công.
- Chịu trách nhiệm thực hiện Chương trình giáo dục mầm non thí điểm đảm đúng đối tượng, nội dung, quy trình và tiến độ; chủ động ghi nhận khó khăn, thu thập phản hồi từ thực tiễn để báo cáo, đề xuất, tuyệt đối không tự ý làm phát sinh hồ sơ, sổ sách ngoài quy định.

- Thực hiện tốt công tác truyền thông, tạo nhóm Zalo/Facebook của lớp để trao đổi thông tin thường xuyên với phụ huynh về tình hình sức khỏe, học tập của trẻ, đồng thời bảo mật hình ảnh cá nhân trẻ theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh (cha mẹ trẻ) nhằm đảm bảo an toàn và thực hiện quyền của trẻ em; thường xuyên trao đổi thông tin thiết thực về sức khỏe, sự phát triển của trẻ để thống nhất các biện pháp chăm sóc, giáo dục giữa gia đình và nhà trường.

- Tích cực hưởng ứng hỗ trợ đồng nghiệp tham gia hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh hiệu quả, qua đó bồi dưỡng, học hỏi và nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ của bản thân.

- Tích cực tự học, tự đổi mới và tham gia bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, phát triển năng lực đáp ứng yêu cầu Chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non. Chú trọng nâng cao năng lực số, ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi số vào quá trình tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp.

5. Đối với Nhân viên (Kế toán, Văn thư, Y tế, Cấp dưỡng, Bảo vệ)

5.1. **Nhân viên Kế toán:**

- Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về công tác tài chính, kế toán, thu - chi ngân sách và quản lý các nguồn kinh phí dịch vụ hỗ trợ giáo dục đúng theo quy định hiện hành.

- Về công tác bán trú và dinh dưỡng: Trực tiếp phối hợp chặt chẽ với Phó Hiệu trưởng phụ trách nuôi dưỡng và tổ cấp dưỡng trong công tác quản lý tài chính bán trú; ứng dụng phần mềm dinh dưỡng để xây dựng thực đơn, tính khẩu phần ăn hợp lý, cân đối tỷ lệ các chất dinh dưỡng theo độ tuổi, đảm bảo đủ định lượng calo và công khai tài chính bữa ăn hằng ngày của trẻ.

- Về chế độ, chính sách: Rà soát, lập hồ sơ và chi trả kịp thời, đúng, đủ các chế độ chính sách cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (theo Luật Nhà giáo, các quy định tiền lương, phụ cấp ưu đãi, thu hút vùng khó khăn...); thực hiện đầy đủ chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em mầm non theo quy định của Chính phủ và của tỉnh.

- Tham mưu dự toán kinh phí tổ chức các ngày lễ, ngày hội, hội thi cấp trường.

- Thực hiện lưu trữ hồ sơ, sổ sách kế toán khoa học; tổng hợp, lập các báo cáo tài chính, báo cáo thống kê định kỳ đúng hạn, chính xác.

5.2. **Nhân viên Văn thư - Thủ quỹ:**

- Quản lý văn bản đi - đến trên hệ thống quản trị điện tử; bảo mật thông tin, tài liệu theo quy định.

- Hỗ trợ công tác tổng hợp số liệu báo cáo đầu năm học (trước ngày 20/10/2026) và báo cáo cuối năm học (trước ngày 30/5/2027) đảm bảo tiến độ.

- Quản lý thu - chi quỹ tiền mặt an toàn, minh bạch, khớp đúng với chứng từ kế toán.

5.3. **Nhân viên Y tế trường học:**

- Lập và theo dõi hồ sơ quản lý sức khỏe học sinh; phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ và khám sức khỏe cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT.

- Chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, nguồn nước sinh hoạt, quy trình lưu mẫu thức ăn hằng ngày tại bếp ăn bán trú.

- Chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học, phòng chống tai nạn thương tích và sơ cấp cứu ban đầu cho trẻ.

5.4. **Nhân viên Cấp dưỡng:**

- Thực hiện nghiêm túc quy trình chế biến món ăn theo nguyên tắc bếp một chiều, bảo đảm tuyệt đối vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Phối hợp với Kế toán và bộ phận bán trú trong việc nhận thực phẩm bảo đảm tươi ngon, đúng số lượng, định lượng đã duyệt.

- Chế biến các món ăn đa dạng, hợp khẩu vị, thay đổi theo thực đơn nhằm giúp trẻ ăn ngon miệng, ăn hết suất, góp phần tích cực vào việc giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng, thấp còi.

5.5. **Nhân viên Bảo vệ:**

- Trực 24/24 giờ, quản lý chặt chẽ người và phương tiện ra vào trường, bảo vệ an toàn tuyệt đối về tính mạng cho trẻ và cán bộ giáo viên, bảo vệ cơ sở vật chất của nhà trường.

- Thường xuyên kiểm tra công tác an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, cứu nạn cứu hộ và các nguy cơ mất an toàn trong khuôn viên trường học.

5.6 .Phụ huynh: tham gia quy trình lựa chọn, bảo quản đồ dùng, đồ chơi, thiết bị theo Thông tư 30/2015, 47/2020, 02/2010, phối hợp với nhà trường trong việc bảo quản đồ dùng, đồ chơi, hỗ trợ trẻ tham gia các hoạt động sáng tạo; giám sát, góp ý việc sử dụng đồ dùng, thiết bị của nhà trường; tham gia đóng góp nguồn lực xã hội hóa, đảm bảo công khai, minh bạch, hỗ trợ cải thiện cơ sở vật chất, thiết bị và hoạt động giáo dục cho trẻ.

VI. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH

.....

.....

Thanh Yên, ngày 3 tháng 9 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



Lương Thị Xoan

Phụ lục số: 01

KẾ HOẠCH CHI TIẾT
Thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm giáo dục mầm non năm học 2026-2027

(Kèm theo Kế hoạch số:04/KH-MNTY ngày 03 tháng 9 năm 2026 của Trường MN Thanh Yên

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Nội dung	Dự kiến sản phẩm/kết quả	Chủ trì/ Phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Ổn định tổ chức và quản trị nhà trường	- Kiện toàn bộ máy tổ chức, áp dụng mô hình quản trị "Một trường – một hệ thống – rõ trách nhiệm". - Xây dựng Kế hoạch chiến lược; kế hoạch năm, kế hoạch thực hiện CTGD; kế hoạch tháng…	-Văn bản kế hoạch; quyết định; quy chế	- Chủ trì: Hiệu trưởng. - Phối hợp: Phó HT, Tổ chuyên môn.	Tháng 8 - 9/2026
	Công tác phổ cập giáo dục mầm non (PCGDMN)	-Huy động trẻ ra lớp (Nhà trẻ đạt 60,0%, Mẫu giáo đạt 99,8%). - Thực hiện tốt công tác phổ cập GDMN cho trẻ 3-5 tuổi	- Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn PCGDMN.	- Chủ trì: Ban Giám hiệu. - Phối hợp: UBND xã Thanh Yên.	Tháng 10-12/2026
1	Triển khai Chương trình Giáo dục mầm non (GDMN) thí điểm mới	- Tham gia và tổ chức hiệu quả các lớp tập huấn, hội thảo hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN thí điểm của Bộ và Sở GDĐT. - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, hội thảo cấp trường để chia sẻ kinh nghiệm, tháo gỡ khó khăn khi triển khai thí điểm. - Triển khai thực hiện hiệu quả	- Kế hoạch, báo cáo, đánh giá…	- Chủ trì: Ban Giám hiệu, Tổ chuyên môn thí điểm. - Phối hợp: Tổ tham mưu chuyên môn của Sở, các chuyên gia Bộ GDĐT.	- Trong năm học
	Đẩy mạnh Chuyển đổi số, ứng dụng Công nghệ và Trí tuệ nhân tạo (AI)	- Chuyển từ quản lý giấy tờ sang quản trị dựa trên dữ liệu (trẻ em, phổ cập, dinh dưỡng) đảm bảo dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống". - Ứng dụng công nghệ để giảm tối đa hội họp trực tiếp. - Triển khai bộ tiêu chí "Mô	- 100% giáo viên đạt chuẩn Khung năng lực số theo quy định. - Sử dụng thành thạo phần mềm cơ	- Chủ trì: Ban Giám hiệu, Giáo viên cốt cán CNTT. - Phối hợp: Giáo viên nhà trường.	Thường xuyên trong năm học 2026-2027

		hình nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tiên tiến trên nền tảng số". - Xây dựng và khai thác kho học liệu số, học liệu điện tử dùng chung toàn trường. - Đảm bảo an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ.	sở dữ liệu quốc gia - Kho học liệu số của trường phong phú, có giá trị ứng dụng cao.		
	Ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến (STEM/STEAM, giáo dục mở)	- Vận dụng phương thức giáo dục tiên tiến (STEM/STEAM) theo hướng tích hợp vào chế độ sinh hoạt hằng ngày, không tổ chức thành hoạt động riêng biệt. - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn chuyên đề về ứng dụng STEAM và các phương pháp dạy học hiện đại. - Xây dựng môi trường giáo dục mở, thân thiện; ưu tiên bố trí không gian, góc hoạt động sử dụng vật liệu địa phương, sẵn có.	- Các lớp học có góc trải nghiệm STEAM sáng tạo, thẩm mỹ, phù hợp độ tuổi.	- Chủ trì: Phó Hiệu trưởng chuyên môn, Các cụm chuyên môn. - Phối hợp: Toàn thể Giáo viên.	Suốt năm học 2026-2027
	Nuôi dưỡng, chăm sóc và an toàn bán trú	- Tổ chức ăn bán trú an toàn vệ sinh thực phẩm. - Lồng ghép giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng (nhẹ cân <4,5%, thấp còi <5,5%).	- Trẻ phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, không xảy ra tai nạn thương tích.	- Chủ trì: Y tế học đường, Bộ phận bếp. • Phối hợp: Ban đại diện cha mẹ trẻ.	Suốt năm học 2026-2027
	Phát triển ngôn ngữ (Tiếng Việt và Tiếng Anh)	- Tăng cường tiếng Việt cho trẻ vùng dân tộc thiểu số. - Triển khai Chương trình Làm quen với tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo qua bài hát, thơ, truyện.	- Chất lượng GD trẻ	- Chủ trì: GV Chủ nhiệm, GV tiếng Anh. - Phối hợp: Tổ chuyên môn.	Suốt năm học 2026-2027
	Đầu tư cơ sở vật chất	Rà soát đầu tư cơ sở vật chất, sửa chữa nâng cấp mua sắm đồ dùng đồ chơi.	-Vườn cây trải nghiệm, vườn hoa -Đồ dùng đồ chơi	- Chủ trì: Ban Giám hiệu. - Phối hợp: Nhân viên thiết bị, thư viện.	Suốt năm học 2026-2027

	Truyền thông và Lễ hội cho trẻ	- Tổ chức các ngày hội, ngày lễ, hoạt động trải nghiệm theo hướng "lấy trẻ làm trung tâm". - Tuyên truyền, nhân rộng các mô hình đổi mới, gương điển hình tiên tiến của trường trên không gian mạng.	- Lan tỏa hình ảnh đẹp của nhà trường; tăng cường sự đồng thuận của cha mẹ học sinh.	- Chủ trì: Đoàn thanh niên. - Phối hợp: Giáo viên các lớp.	Thường xuyên trong năm học
	Công tác báo cáo, thống kê số liệu	- Thực hiện báo cáo thống kê ngành Giáo dục dựa trên dữ liệu số (đầu năm học và cuối năm học).	Báo cáo thống kê	- Chủ trì: P Hiệu trưởng (đc Lan). - Phối hợp: Các PHT, tổ trường, GV	Trong năm